TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 77/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30-12-2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị D; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Z, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn KN, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Đoàn Văn Đ; nơi cư trú: Thôn Z, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh Đoàn Văn Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 07-12-2006 tại Ủy ban nhân xã GB, huyện VB, thành phố Hải

Phòng. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận được thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đầu năm 2020 do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp, mặt khác anh Đ có chơi bời nên vợ chồng đã xảy ra bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị đã về gia đình ở thôn KN, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Đoàn Văn Đ có 02 con chung là Đoàn Thanh T, sinh ngày 18-8-2007 và Đoàn Hải A, sinh ngày 26-3-2013. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh Đ .

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đoàn Văn Đ xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Nguyễn Thị D trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, mặt khác anh có chơi bời nên chị D đã tự ý bỏ về gia đình ở thôn KN, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị D xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị D có 02 con chung là Đoàn Thanh T, sinh ngày 18-8-2007 và Đoàn Hải A, sinh ngày 26-3-2013. Khi ly hôn, anh đồng để chị D trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị D .

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa

vụ, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên vi phạm này của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Đoàn Văn Đ. Về con chung: Giao cả hai con chung là Đoàn Thanh T, sinh ngày 18-8-2007 và Đoàn Hải A, sinh ngày 26-3-2013 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị D và anh Đ tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Đoàn Văn Đ không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Đoàn Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại Thôn Z, xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Đoàn Văn Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đoàn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh Đ vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị D và anh Đoàn Văn Đ.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Đoàn Văn Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã GB, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 07-12-2006, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng anh chị phát sinh từ đầu năm 2020 là do không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm dẫn đến bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị D đã về gia đình ở thôn KN, xã VA,

huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị D xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ . Quá trình giải quyết vụ án anh Đ không đồng ý ly hôn với chị D . Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị D và anh Đoàn Văn Đ đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị Nguyễn Thị D xin ly hôn với anh Đoàn Văn Đ phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Đoàn Văn Đ có hai con chung là Đoàn Thanh T, sinh ngày 18-8-2007 và Đoàn Hải A, sinh ngày 26-3-2013. Khi ly hôn, chị D đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ đồng ý để chị D nuôi hai con chung. Xét yêu cầu đề nghị giải quyết việc nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Chị D có nơi ở và thu nhập ổn định, mặt khác cả hai con chung đều có nguyện vọng xin được ở với chị D . Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận thỏa thuận của anh chị, giao cả hai con chung là Đoàn Thanh T, sinh ngày 18-8-2007 và Đoàn Hải A, sinh ngày 26-3-2013 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị D và anh Đ tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Đoàn Văn Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 288, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Đoàn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Đoàn Thanh T, sinh ngày 18-8-2007 và Đoàn Hải A, sinh ngày 26-3-2013 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị D và anh Đoàn Văn Đ tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Đoàn Văn Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị D đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017360 ngày 15 tháng 10 năm 2020. Chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã GB huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền